

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST  
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Quốc Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Hoàng;
2. Ông Phan Thành Tín.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Hải- Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Xuân Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm cá; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh T (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2022 cho đến nay. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Đ là:* Luật sư Nguyễn Minh Sang, công ty TNHH MTV Song Hà Luật, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, trên tuyến sông Vàm Cỏ thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát Kinh tế phối hợp Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Tây Ninh cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành bắt quả tang Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi vận chuyển và canh giữ 39 bao nilon màu vàng, 01 bao nilon màu đen bên trong có chứa 790 hộp pháo Đ nhất, kích thước (17x17x10) cm/01 hộp, tổng khối lượng của 790 hộp pháo bao gồm cả pháo và bao bì là 1.145,5 kg trên 02 ghe máy.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T thì Nguyễn Văn Đ đã bỏ trốn đến ngày 13/9/2022 bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn Đ làm nghề đánh cá trên sông Vàm Cỏ gần khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia nên có quen với một người đàn ông Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) và người đàn ông này hỏi Đ có ai nhận vận chuyển pháo nổ nhập lậu hay không thì Đ Đ ý vận chuyển nên cho số điện thoại để liên lạc với nhau.

Ngày 21/01/2022, Nguyễn Văn Đ nhận được điện thoại từ người đàn ông Campuchia cho biết là có “đò” tức là có pháo nhập lậu từ Campuchia vào Việt Nam và kêu Đ kêu người đến vận chuyển về. Sau đó, Đ sử dụng số điện thoại 0376094628 gọi cho Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn L kêu C và L đi vận chuyển pháo từ khu vực biên giới về điểm tập kết tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh để Đ kêu xe tải chở pháo đi giao theo yêu cầu của người đàn ông Campuchia thì C, L Đ ý. Đ yêu cầu C thuê thêm người canh đường khi vận chuyển pháo. Đến trưa ngày 21/01/2022, L điện thoại rủ C cùng đi vận chuyển pháo lậu thuê cho Đ thì C Đ ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C trực tiếp gặp em vợ là Nguyễn Văn T và thuê T dùng ghe máy đi canh đường C giới lực lượng chức năng cho C để vận chuyển pháo với tiền công là 1.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, C dùng điện thoại gọi cho cháu vợ là Nguyễn Văn Đ và thuê Đ dùng ghe máy đi canh đường C giới lực lượng chức năng cho C vận chuyển pháo với tiền công là 1.000.000 Đ thì Đ đồng ý. Sau khi thống nhất tuyến đường đi trên sông Vàm Cỏ, địa điểm canh đường, phương thức thông báo qua điện

thoại khi bị phát hiện. Đến khoảng 21 giờ, C, L, Đ và T mỗi người điều khiển 01 ghe máy đi theo nhiệm vụ đã phân công để vận chuyển pháo. Trong đó, Đ đậu ghe máy ở khu vực cầu Đương thuộc xã Biên Giới, huyện Châu Thành, T đậu ghe máy ở khu vực ấp Cây Ôi, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành để dùng điện thoại thông báo cho C khi phát hiện có lực lượng chức năng, còn C trực tiếp điều khiển ghe máy đến khu vực ngã ba sông thuộc xã Phước Vinh, huyện Châu Thành giáp ranh giữa biên giới Việt Nam - Campuchia để nhận pháo vận chuyển về nơi tập kết. Khi điều khiển ghe đến khu vực gần nơi Nguyễn Văn Đ C giới thì C thấy ghe máy của Nguyễn Văn L đi theo sau ghe máy của C và cùng đến điểm vận chuyển pháo. Tại đây, có 06 người đàn ông Campuchia (không rõ họ tên và địa chỉ) chuyển 23 bao (tương đương 23 bao x 20 hộp/bao = 460 hộp pháo) lên ghe máy của C, chuyển 16 bao (tương đương 16 bao x 20 hộp/bao = 320 hộp pháo) và 01 bịch nilon (chứa 10 hộp pháo) lên ghe máy của L. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 22/01/2022, sau khi đã chuyển toàn bộ số pháo lên ghe, C và L điều khiển ghe máy về hướng bến Trường thuộc ấp T, xã H, huyện C. Trên đường về đến khu vực cầu Đương thuộc xã Biên Giới, huyện Châu Thành, Đ thấy 02 ghe máy chở pháo đi tới nên chạy trước để dẫn đường và C giới. Sau đó, đến khu vực ấp C, xã H, huyện C, T thấy 03 ghe máy chạy lần lượt là ghe của Đ đến ghe của L rồi đến ghe của C chạy đến nên T nổ máy ghe chạy theo sau để C giới và cùng đi về hướng ấp Trường, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành. C và L điều khiển ghe máy chở toàn bộ số pháo tập kết tại khu vực bụi cây bên kia bờ sông Vàm Cỏ thuộc ấp H, xã H, huyện C và để trên 02 ghe máy. Sau đó, L điện thoại kêu Đ chở C và L bằng ghe máy của Đ đến nhà bè nuôi cá của L trên bờ sông thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh uống trà cùng với T để chờ người đến nhận pháo. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, trong lúc đang ngồi chờ thì C, T và Đ bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ 02 ghe máy của C và L cùng với 790 hộp pháo. Đến ngày 01/3/2022, L bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, ngày 28/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Đức C 05 năm tù, Nguyễn Văn L 04 năm tù, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Riêng Đ đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của Đ để điều tra, đến ngày

13/9/2022, Đ bị bắt tạm giam và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ còn khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang, ngày 17/01/2022, Đ còn kêu C và L vận chuyển 18 bao pháo cho người đàn ông Campuchia, Đ nhận tiền công từ người đàn ông Campuchia được 17.400.000 Đ, Đ giữ lại 1.000.000 Đ, đưa cho C 16.400.000 đồng để trả tiền công cho C, L, Đ, T và chi phí vận chuyển.

Tại Kết luận giám định số: 912/09B ngày 23/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có dòng chữ "BILLON TIME E" ký hiệu "KS4-4911", bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 4,25kg.

Tại Kết luận giám định số: 915/09B ngày 23/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận bổ sung: 787 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có dòng chữ "BILLON TIME E" ký hiệu "KS4-4911", bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 1.114,91 kg. **Tổng khối lượng của 790 hộp pháo là 1.119,16 kg.**

**Cáo trạng** số 73/CT-VKSCT ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh trên, Đ thời đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội Đ xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ:** bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu,

thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn C gia đình khó khăn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ và các Đ phạm cùng thực hiện hành vi một cách giản đơn, chứ không ý thức được hành vi phạm tội của mình là có tổ chức. Do đó, đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm m, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đ thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến bào chữa bổ sung cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ L Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: ngày 22/01/2022, tại khu vực ấp T, xã, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn Đ kêu Nguyễn Đức C và Nguyễn Văn L vận chuyển pháo thuê cho người đàn ông Campuchia từ khu vực ngã ba sông thuộc xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh về tập kết tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đ kêu C thuê thêm người và phân công vai trò cụ thể rõ ràng. C thuê Nguyễn Văn Đồng và Nguyễn Văn T giúp sức cho C, L trong việc C giới lực lượng chức năng. Sau khi vận

chuyển pháo về nơi tập kết, trong lúc đang chờ người đến nhận thì bị bắt quả tang với tổng khối lượng pháo nổ được thu giữ là 1.119,16 kg.

Do đó, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ L Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp Luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đã bị truy tố, xét xử xong.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, trong đó có pháo nổ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp L nhưng vẫn thực hiện nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng khi áp dụng hình phạt, có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn Đ cùng với Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ cùng bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ trong việc thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Đ là người có vai trò chính trong việc vận chuyển pháo thuê, sau khi phạm tội bỏ trốn cho đến khi bị bắt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ L Tổ tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imeil 1: 869571050999754, số Imeil 2: 869571050999747 (đã qua sử dụng), bị cáo mua sau khi phạm tội, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

(Hiện vật chứng trên được cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành quản lý)

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 Đ.

[8] Đối với lần vận chuyển pháo ngày 17/01/2022, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về lần vận chuyển này.

[9] Đối với 06 người đàn ông theo lời khai là người có quốc tịch Campuchia, không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục làm rõ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imeil 1: 869571050999754, số Imeil 2: 869571050999747, đã qua sử dụng. (Hiện vật chứng trên đang được cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành quản lý).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Đ phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.CT;
- VKSND tỉnh TN;
- CQCSĐT H.CT;
- PV06 CA.TN;
- Chi Cục THADS H.CT;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh TN;
- UBND xã BG;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Hùng**



**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- PV06 công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã;
- Bộ phận thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Quốc Hùng**